TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số:82/2023/HNGĐ-ST Ngày 29-05-2023 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Việt Bắc-Kiểm sát viên.

Ngày 29/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:116/2023/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/QĐST-DS ngày 11/05/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Băng T– sinh năm:1987(Có mặt)
Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh ĐắkLắk.
-Bị đơn: Ông Đỗ Nhật H– sinh năm: 1990(Vắng mặt)
Địa chỉ: 52/109/01 H, phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo nguyên đơn bà Đỗ Thị Băng T trình bày:

Tôi và ông Đỗ Nhật H tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, TP. Buôn Ma Thuột vào ngày 05/6/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn, 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã dẫn đến nhiều mẫu thuẫn xung đột không thể hàn gắn, tôi đã dẫn con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống khoảng 01 năm nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án xin ly hôn với ông Đỗ Nhật H.

-Về con chung: Tôi và ông Đỗ Nhật H có 01 con chung là: Cháu Đỗ Ngọc Tường L; sinh ngày: 07/12/2018.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Tôi hiện nay làm nghề buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ để nuôi con. Còn ông H không có nghề nghiệp đi làm thuê không có thời gian điều kiện để nuôi con.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi và ông Đỗ Nhật H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông Đỗ Nhật H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Đối với bị đơn ông Đỗ Nhật H: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng ông H không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đỗ Thị Băng T vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với Đỗ Nhật H và nuôi con chung.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Băng T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Cho bà Đỗ Thị Băng T ly hôn với ông Đỗ Nhật H;

-Về con chung giao cháu Đỗ Ngọc Tường L; sinh ngày: 07/12/2018 cho bà Đỗ Thị Băng T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

-Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đỗ Nhật H nhưng ông H không lên Tòa án làm việc mà chỉ có bà Đỗ Thị Băng T lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai của ông Đỗ Nhật H cũng như tiến hành hòa giải được nên phiên tòa ngày 11/05/2023 phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất, tại phiên tòa ngày hôm nay ông Đỗ Nhật H tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại theo quy định của pháp luật vào ngày 05/06/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên mâu thuẫn. Bà T và ông H đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành và tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy giữa bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H sống chung có mâu thuẫn xảy ra nên cần chấp đơn ly hôn của bà Đỗ Thị Băng T và cho bà Đỗ Thị Băng T được ly hôn với ông Đỗ Nhật H.

-Về con chung: Bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H có 01 con chung là: cháu Đỗ Ngọc Tường L; sinh ngày: 07/12/2018.

Hiện cháu đang ở với bà Đỗ Thị Băng T. Xét nguyện vọng của bà Đỗ Thị Băng T là chính đáng nên cần giao Đỗ Ngọc Tường L; sinh ngày: 07/12/2018 cho bà Đỗ Thị Băng T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định vợ cH không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Đỗ Thị Băng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Băng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Băng T được ly hôn với ông Đỗ Nhật H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Tường L; sinh ngày: 07/12/2018 cho bà Đỗ Thị Băng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Ông Đỗ Nhật H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Băng T và ông Đỗ Nhật H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung,nợ chung: Bà Đỗ Thị Băng T xác định vợ cH không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Băng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0000210 ngày 15/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBND p. Tân Tiến
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.